

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông báo số 42-TB/ĐU ngày 17 tháng 10 năm 2025 về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 17 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu,

gồm: Giao, khoán kinh phí, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với:

a) Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định đối với cơ quan nhà nước;

b) Việc thanh lý tài sản công quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định số 186/2025/NĐ-CP);

c) Việc khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên;

d) Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

đ) Việc bán tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; thanh lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

e) Việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, Điều 11, điểm c khoản 6 Điều 14, điểm c khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 32, khoản 3 Điều 34 của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

g) Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 65 và việc quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3. Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách Nhà nước); tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 07 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I (sau đây gọi là đơn vị cấp tỉnh) quyết định giao tài sản cho đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác

Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quyết định khai thác tài sản công của đơn vị mình và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (trừ tài sản thuộc danh mục quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP);

b) Quyết định khai thác tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gồm: Tài sản thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (trừ tài sản thuộc danh mục quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP); khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo hình thức chuyển quyền sử dụng (cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để kinh doanh, thương mại hóa); góp giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm vốn góp để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Phân cấp thẩm quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công của đơn vị mình gồm: Tài sản thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (trừ tài sản thuộc danh mục quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP); khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo hình thức chuyển quyền sử dụng (cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để kinh doanh, thương mại hóa); góp giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm vốn góp để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 6. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

2. Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh với cấp xã và giữa các xã với nhau.

2. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh với cấp xã và giữa các xã với nhau.

3. Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã.

Điều 8. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là xe ô tô.
2. Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của đơn vị mình và quyết định bán tài sản của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.
3. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản của đơn vị mình quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 07 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô.
2. Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của đơn vị mình. Quyết định thanh lý tài sản cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tài sản là trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 07 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.
3. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản cố định của đơn vị mình quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật chuyên ngành và quy định có liên quan khác của đơn vị mình và của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 07 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô.

2. Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của đơn vị mình và quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 07 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công của đơn vị mình quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Phân cấp thẩm quyền cho các đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 13. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước (trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP) thực hiện như đối với thẩm quyền quyết định và thẩm quyền được phân cấp quyết định tại Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Quyết định này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.
2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- Bộ Tài chính (B/c);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (B/c);
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt8.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương